

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **139/2017/HSST**
Ngày: 9/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**Với thành phần
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Ngọc và Ông Nguyễn Minh Tân

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham
gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.*

Ngày 9 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương mở
phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/ 2017- HSST ngày 21
tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo sau:

ĐẶNG VĂN T - sinh năm 1960.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại số 14/83 Phố C, phường N, Thành
phố H, tỉnh Hải Dương

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/10.

Con ông Đặng Văn T và con bà Vũ Thị S; Vợ là Mai Thanh N; có 2 con con
lớn sinh năm 1984 và nhỏ sinh 1988.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2017 hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải
Dương - *Bị cáo có mặt tại phiên toà*

Người bị hại:

Anh **Phạm Việt D**, sinh 1989

Địa chỉ: số 3/12 Phố H, phường Q, Thành phố H

Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 1 giờ ngày 25/3/2017 Đặng Văn T đến quán điện tử số 4 Đường Q,
phường B, Thành phố H chơi, T để ý thấy trên vỉa hè trước cửa quán có dựng 1 xe
máy BKS 34F1-060.62 của anh Phạm Việt D, trú tại 3/12 Phố H, phường Q, Thành
phố H quan sát xung quanh không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp và

dùng chiếc chìa khóa xe máy mang theo cho vào ổ khóa điện mở khóa rồi nổ máy đi đến nhà anh Thanh ở chợ con thì gặp anh Mạc Văn Q, T nói với anh Q chiếc xe máy là của con dâu T và rủ anh Q đi cầm đồ cùng, sau đó cả 2 đi xe đến quán điện tử ở phường A, Thành phố H gặp Bùi Gia T (bạn Q) nhờ anh T mang cầm cố chiếc xe máy, anh T dẫn Q mang xe đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn B ở Lai Vu, huyện Kim Thành cầm cố được 2.200.000đ. Khoảng 10 ngày sau anh B bán cho anh Nam, anh Nam bán lại cho người không rõ tên tuổi nên không thu hồi được xe.

Kết luận định giá tài sản số 174 ngày 12/6/2017 của HĐĐGTS kết luận: Giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha kê trên là 9.000.000đ.

Anh Phạm Việt D yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe trị giá 9.000.000đ.

Cáo trạng số 142 ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Đặng Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo xác định bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về tội danh nêu trên là đúng và đề nghị HĐXX chiếu cố cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại là anh Phạm Việt D có đơn xin xử vắng mặt, nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe là 9.000.000đ theo giá HĐ định giá kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS; Điều 589 BLDS.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, tính từ ngày 16/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Phạm Việt D chiếc xe trị giá 9.000.000đ (chín triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và luật phí và lệ phí; NQ 326/QH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng

1h 15' ngày 25/3/2017 tại cửa quán điện tử số 4 Đường Q, phường B, Thành phố H, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn T có hành vi trộm cắp của anh Phạm Việt D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha BKS 34-F1-060.62 trị giá 9.000.000đ nên Đặng Văn T đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là chính xác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử nhiều lần, được giáo dục cải tạo trong trại giam không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sau khi ra tù vẫn tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật, khó giáo dục, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên HĐXX cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS để giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy trị giá 9.000.000đ bị cáo chiếm đoạt của anh D nay không thu hồi được cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh.

Về vật chứng: Không thu giữ tài sản gì nên không đặt ra giải quyết

Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo qui định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và luật phí và lệ phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Điều 589 BLDS ; Điều 99 BLTTHS và Luật phí và lệ phí; NQ 326/UBTVQH 14 quy định về mức thu về án, lệ phí Toà án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 9 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 16/5/2017

Về TNDS: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Việt D giá trị chiếc xe máy =9.000.000đ (chín triệu đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T không trả khoản tiền trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự, tổng bằng 650.000đ (chưa nộp).

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- VKSND Thành phố Hải Dương;
- Công an Thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A dân sự TPHD;
- Sở Tư Pháp Hải Dương
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Yến